TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------★★★--------
SỐ: 216/2020/QĐST-HNGĐ	***Thanh Trì, ngày 23 tháng 7 năm 2020***

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số245/2020/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Hồ Tá N – sinh năm 1983**

Trú tại: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Chị Hoàng Thị T – sinh năm 1981**

Trú tại: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55,58, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Tá N và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Anh chị có 02 con chung là cháu Hồ Nguyên Đ – sinh năm 11/10/2010 và cháu Hồ Nhật N – sinh ngày 10/11/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Nguyên Đ cho anh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nhật N cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N, chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:** Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí**: Anh Hồ Tá N tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng anh N đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/6626 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả anh N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương